**TRẮC NGHIỆM ĐỊA 7 - HK II**

**Bài 14: Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ**

**Câu 1.**Dãy núi cao, đồ sộ nhất Bắc Mỹ là:

A. Coocdie          B. Atlat               C. Apalat             D. Andet.

**Câu 2.**Đặc điểm nào sau đây**không phải**địa hình Bắc Mỹ?

A. Miền núi Cooc-di-e cao đồ sộ ở phía tây.

B. Miền đông bằng ở giữa có độ cao 200-500m.

C. Dãy núi A-pa-lat ở phía đông, hướng đông bắ - tây nam.

D. Gồm một khối cao nguyên khổng lồ.

**Câu 3.**Miền núi Cooc-đi-e có những đặc điểm gì?

A. Gồm nhiều dãy núi song song, xen giữa là các cao nguyên và sơn nguyên.

B. Gòm những dãy núi có hướng đông bắc-tây nam, cao trung bình 400-500m.

C. Nhiều đồng bằng xen lẫn các cao nguyên sơn nguyên có độ cao thấp.

D. Địa hình núi cao hiểm trở, cao nguyên và đồng bằng xen kẽ.

**Câu 4.**Kiều khí hậu cận nhiệt phân bố chủ yếu ở đâu Bắc Mỹ?

A. Phía Nam Bắc Mỹ.                                 B. Phía Bắc Bắc Mỹ.

C. Phía Đông Bắc Mỹ.                                D. Phía Tây Bắc Mỹ.

**Câu 5.**Càng vào sâu trong lục địa, khí hậu có tính chất gì?

A. Khí hậu điều hòa, mưa nhiều. B. Khí hậu khắc nhiệt, lạnh giá.

C. Khí hậu Biên độ nhiệt năm lớn, mưa ít hơn. D. Khí hậu nóng ẩm mưa nhiều.

**Câu 6.**Dãy núi cao, đồ sộ nhất Bắc Mỹ là:

A. Coocdie          B. Atlat               C. Apalat             D. Andet.

**Câu 7.**Ở Bắc Mĩ có mấy khu vực địa hình chính?

A. Hai khu vực.          B. Ba khu vực. C. Bốn khu vực.                 D. Năm khu vực.

**Câu 8.**Hệ thống Cooc-đi-e kéo dài bao nhiêu ki-lô-mét?

A. 3260 km.         B. 6000 km.         C. 7000 km.         D. 9000 km.

**Câu 9.**Kiểu khí hậu nào ở Bắc Mĩ chiếm diện tích lớn nhất?

A. Ôn đới.            B. Nhiệt đới.                  C. Hàn đới.          D. Núi cao.

**Câu 10.**Nguồn nước sông ở Bắc Mỹ chủ yếu ở đâu ?

A. Nước ao, hồ.            B. Mưa, tuyết và băng tan.

C. Băng tan.                                         D. Nguồn nước ngầm, mưa.

**Câu 11.**Tại sao khí hậu Bắc Mỹ phân hóa chiều tây - đông và theo độ cao?

A. Do ảnh hưởng của dòng biển.                       B. Do ảnh hưởng của địa hình.

C. Do vị trí địa lí nằm hoàn toàn bán cầu Tây.  D. Do gió tây ôn đới hoạt động quanh năm.

**Câu 12.**Trên các cao nguyên của miền núi Cooc-đi-e hình thành hoang mạc và bán hoang mạc do đâu?

A. Khí hậu khô hạn.                                   B. Địa hình cao, hiểm trở.

C. Nằm sâu trong nội địa.                           D. Nằm sườn khuất gió.

**Câu 13.**Khí hậu Bắc Mỹ có sự phân hóa theo chiều Bắc - Nam do đâu?

A. Lãnh thổ kéo dài.                                   B. Hướng và độ cao địa hình.

C. Vị trí địa lí.                                            D. Các gió thổi thường xuyên.

**Câu 14.**Hồ nước ngọt nào ở Bắc Mỹ có diện tích lớn nhất thế giới?

A. Hồ Mi-si-gân.           B. Hồ Hun-rôn. C. Hồ Ê-ri-ê.         D. Hồ Thượng.

**Câu 15.**Từ Tây sang Đông các dạng địa hình Bắc Mĩ lần lượt như thế nào?

A. Dãy A-pa-lat, đồng bằng Trung tâm, hệ thống Cooc-đi-e.

B. Hệ thống Cooc-đi-e, dãy A-pa-lat, đồng bằng Trung tâm.

C. Hệ thống Cooc-đi-e, dãy A-pa-lat, núi cổ.

D. Hệ thống Cooc-đi-e, đồng bằng Trung tâm, dãy A-pa-lat.

**Câu 16:**Địa hình Bắc Mỹ không có đặc điểm nào dưới đây?

A. Địa hình có dạng lòng máng.

B. Phía đông và phía tây là địa hình núi, ở giữa là miền đồng bằng.

C. Địa hình tương đối đồng nhất, ít bị chia cắt.

D. Địa hình phân hoá đa dạng.

**Câu 17:**Đới khí hậu chiếm diện tích lớn nhất ở Bắc Mỹ là

A. khí hậu ôn đới. B. khí hậu cực và cận cực.

C. khí hậu nhiệt đới D. khí hậu cận nhiệt đới.

**Câu 18:**Số lượng hồ có diện tích trên 5 000 km2 ở Bắc Mỹ là:

A. 13. B. 14 C. 15. D. 16.

**Câu 19:**Thiên nhiên Bắc Mỹ chủ yếu nằm trong

A. Đới lạnh và đới ôn hoà. B. Đới lạnh và đới nóng.

C. Đới ôn hoà và đới nóng. D. Đới nóng.

**Bài 15: Đặc điểm dân cư, xã hội, phương thức khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ**

**Câu 1.**Năm 2020 đô thị nào có số dân lớn nhất ở Bắc Mỹ?

A. Si-ca-gô.          B. Lốt An-giơ-lét. C. Môn-trê-an.                   D. Niu Óoc.

**Câu 2.**Nguyên nhân nào thúc đấy quá trình đô thị hóa ở Bắc Mĩ?

A. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp.

B. Sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ.

C. Sự phát triển mạnh mẽ của nông nghiệp.

D. Sự di dân từ nông thôn lên thành phố tìm việc làm.

**Câu 3.**Các trung tâm kinh tế quan trọng phân bố ở đâu?

A. Phía Bắc Ca-na-đa.                                B. Phía Đông Bắc Hoa Kỳ.

C. Phía Tây Hoa Kỳ.                                  D. Phía Đông Ca-na-đa.

**Câu 4.**Tại sao phía Bắc Ca-na-đa kinh tế không phát triển?

A. Khí hậu khắc nhiệt.                                B. Thiếu nguồn lao động.

C. Địa hình hiểm trở.                                  D. Thiếu nguồn nguyên liệu tại chỗ.

**Câu 5.**Quá trình đô thị hóa ở Bắc Mỹ có đặc điểm gì?

A. Tỉ lệ dân đô thị cao, đứng đầu thế giới.

B. Đô thị hóa phát triển nhờ hoạt động nông nghiệp.

C. Các đô thị tập trung ven Thái Bình Dương.

D. Càng vào sâu trong nội địa, đô thì lớn, tập trung đông.

**Câu 6.**Các đô thị lớn của Bắc Mỹ thường tập trung ở đâu?

A. Phía Nam hệ thống Ngũ Hồ và ven Đại Tây Dương.

B.  Ven Thái Bình Dương và ven Đại Tây Dương.

C. Phía Bắc Bắc Mỹ và Phía Nam hệ thống Ngũ Hồ.

D. Ven Thái Bình Dương và phía Bắc Bắc Mỹ.

**Câu 7.**Các đô thị nhỏ Bắc Mĩ tập trung ở đâu?

A. Phía Nam hệ thống ngũ hồ.                     B. Ven Đại Tây Dương.

C. Vào sâu trong nội địa.                            D. Đồng bằng trung tâm.

**Câu 8.**Ca-na-da có trung tâm kinh tế lớn nào**?**

A. Lốt-An-giơ-lét.          B. Van-cu-bơ. C. Oa-sinh-tơn.                D. Si-ca-gô.

**Câu 9.**Người gốc nào cư trú trên lãnh thổ Bắc Mỹ?

A. Người Anh-điêng và người Ê-xki-mô. B. Người Ê-xki-mô và người In-ca.

C. Người Mai-a và người Anh-điêng. D. Người Mai-a và người In-ca.

**Câu 10.**Để khai thác bền vững tài nguyên nước Bắc Mỹ đã thực hiện những biện pháp nào?

A. Phát triển nông nghiệp theo hướng “nông nghiệp xanh”.

B. Tiến hành mua nước sạch để sử dụng.

C. Quy định xử lí nước thải, ban hành Đạo luật nước sạch.

D. Hạn chế chất thải từ nông nghiệp và công nghiệp.

**Câu 11.**Tại sao chủng tộc Nê-grô-it từ Châu Phi lại nhập cư sang Châu Mĩ?

A. Di dân buôn bán.                                             B. Bị bắt làm nô lệ.

C. Đi tìm nguồn tài nguyên mới.                         D. Xuất khẩu lao động.

**Câu 12.**Bắc Mỹ phát triển nền kinh tế đa dạng, đời sống cư dân ở mức cao do đâu?

A. Phương thức khai thác hợp lí và bền vững.

B. Địa hình bằng phẳng, lãnh thổ rộng.

C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

D. Khí hậu ôn hòa, mát mẻ.

**Câu 13.**Bắc Mỹ có diện tích đất đồng bằng rộng lớn nhưng hiện nay đang bị thoái hóa mạnh do nguyên nhân nào?

A. Lớp phủ thực vật bị phá hủy. B. Sử dụng phân bón hóa học lớn và thuốc bảo vệ thực vật.

C. Chất thải công nghiệp. D. Nguồn nước bị ô nhiễm.

**Câu 14.**Nguồn tài nguyên rừng bị suy giảm do đâu?

A. Khai thác rừng.               B. Cháy rừng.

C. Biến đổi khí hậu.         D. Khai thác khoáng sản.

**Câu 15.** Các luồng nhập cư có vai trò quan trọng như thế nào đến sự hình thành cộng đồng dân cư Bắc Mỹ?

A. Xung đột sắc tộc, tôn giáo.                     B. Gia tăng dân số tự nhiên.

C. Thành phần chủng tộc đa dạng.              D. Đô thị hóa phát triển.

**Câu 16:**Người Anh-điêng và người E-xki-mô ở Bắc Mỹ có nguồn gốc từ

A. châu Âu. B. châu Á. C. châu Phi. D. châu Đại Dương.

**Câu 17:**Các đô thị lớn nhất ở Bắc Mỹ tập trung chủ yếu ở

 A. vùng nội địa. B. xung quanh khu vực Ngũ Hồ.

C. ven biển phía tây. D. phía bắc.

**Câu 18:**Các đồng bằng rộng lớn và bằng phẳng ở Bắc Mỹ chủ yếu được khai thác để phát triển ngành nào?

A. Du lịch. B. Khai thác khoáng sản.

C. Trồng trọt và chăn nuôi. D. Thuỷ điện.

**BÀI 16. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mĩ**

**Câu 1:**Sông A-ma-dôn là con sông có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

A. Diện tích lưu vực nhỏ nhất thế giới. B. Lượng nước lớn nhất thế giới.

C. Dài nhất thế giới.D. Ngắn nhất thế giới.

**Câu 2:**Ở phía tây khu vực Trung Mỹ có thảm thực vật nào là chủ yếu?

A. rừng mưa nhiệt đới. B. hoang mạc.

C. xa van, rừng thưa. D. rừng hỗn hợp.

**Câu 3:** Hoang mạc nào là hoang mạc khô cằn nhất thế giới ở Trung và Nam Mỹ?

A. Gô-bi. B. Xa-ha-ra. C. A-ta-ca-ma. D. Ca-la-ha-ri.

**Câu 4:**Đồng bằng rộng lớn nhất Nam Mĩ là gì?

A. Pa-na-ma. B. Lap-la-ta.

C. Pam-pa**.** D. A-ma-zon.

**Câu 5:**Vùng nam An-đét thuộc khí hậu nào?

A. ôn hòa. B. nóng. C. ẩm ướt. D. Tất cả đều đúng.

**Câu 6:**Phía tây Trung Mỹ có những cảnh quan nào?

A. Xa van và rừng thưa. B. Rừng hỗn hợp và bán hoang mạc.

C. Rừng mưa nhiệt đới. D. Rừng thưa nhiệt đới.

**Câu 7:**Khí hậu ôn đới có đặc điểm gì?

A. nóng ẩm quanh năm. B. một năm có hai mùa.

C. mát mẻ quanh năm. D. nóng, lượng mưa giảm dần.

**Câu 8:**Trung và Nam Mĩ kéo dài từ phía bắc của chí tuyến Bắc đến 53o54'N nên có đủ các đới khí hậu nào?

A. Xích đạo, cận xích đạo, cận nhiệt đối, ôn đới.

B. Xích đạo, nhiệt đới, ôn đới, cực đới.

C. Xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, cực đới.

D. Xích đạo, cận xích đạo, nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới.

**Câu 9:** Kênh đào Pa-na-ma nằm ở?

A. Khu vực Nam Mỹ. B. Quần đảo Ăng-ti.

C. Khu vực Bắc Mỹ. D. Eo đất Trung Mỹ.

**Câu 10:** Nguyên nhân chính nào hình thành hoang mạc A-ta-ca-ma ở Nam Mĩ?

A. Dòng biển lạnh**.** B. Dòng biển nóng.

C. Do hoàn lưu khí quyển. D. Do ảnh hưởng của địa hình.

**Câu 11:**Đâu là đặc điểm của đới khí hậu ôn đới?

A. mưa nhiều quanh năm.

B. có hai mùa là mùa mưa và mà khô.

C. nóng ẩm với rừng mưa nhiệt đới phát triển trên diện rộng.

D. mát mẻ với rừng hỗn hợp và bán hoang mạc.

**Câu 12:**Cảnh quan tiêu biểu nào ở đới khí hậu cận xích đạo?

A. Rừng mưa nhiệt đới. B. Xa van và rừng thưa.

C. Rừng hỗn hợp và bán hoang mạc**.** D. Rừng thưa nhiệt đới.

**Câu 13:**Phân hóa thành hai mùa: mùa mưa - khô rõ rệt với rừng thưa nhiệt đới là đặc điểm của đới khí hậu nào?

A. Đới khí hậu xích đạo. B. Đới khí hậu cận xích đạo.

C. Đới khí hậu nhiệt đới. D. Đới khí hậu cận nhiệt.

**Câu 14:** Trung và Nam Mỹ không bao gồm?

A. Eo đất Trung Mỹ. B. Lục địa Nam Mỹ.

C. Hệ thống núi Coóc-đi-e. D. Quần đảo Ăng-ti.

**Câu 15:** Hoàn thành nội dung sau: Thiên nhiên miền núi An-đét thay đổi theo ............ khá rõ né

A. khí hậu***.*** B. chiều cao C. địa hình D. lượng mưa.

**Câu 16:** Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ thể hiện rõ nét sự khác biệt về?

A. Nhiệt độ. B. Khí hậu và cảnh quan.

C. Lượng mưa. D. Thảm thực vật.

**Câu 17:** Trung và Nam Mỹ tiếp giáp với biển và đại dương nào sau đây?

A. Ca-ri-bê, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương.

B. Biển Ban-tich, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.

C. Biển Đỏ, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.

D. Biển Địa Trung Hải, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.

**Câu 18:**Quốc gia nào có diện tích hẹp ngang nhất ở khu vực Trung và Nam Mỹ?

A. Cu ba. B. Chi lê. C. Pa-na-ma. D. Bra-xin.

**Câu 19:**Nóng, lượng mưa giảm dần từ đông sang tây. Cảnh quan cũng thay đổi từ rừng nhiệt đới ẩm đến xa van, cây bụi và hoang mạc là đặc điểm của đới khí hậu nào?

A. Xích đạo. B. Cận xích đạo. C. Nhiệt đới**.** D. Cận nhiệt.

**Câu 20:** Sự phân hóa tự nhiên theo chiều đông - tây ở Nam Mỹ thể hiện rõ nhất ở

A. sự phân hoá cảnh quan.

B. sự phân hoá khí hậu.

C. sự phân hoá địa hình.

D. sự phân hoá khí hậu và cảnh quan.

**Câu 21: S**ắp xếp thứ tự các đồng bằng ở Nam Mỹ từ bắc xuống nam

A. đồng bằng A-ma-dôn, đồng bằng Pam-pa, đồng bằng Ô-ri-nô-cô, đồng bằng La Pla-ta.

B. đồng bằng Ô-ri-nô-cô, đồng bằng A-ma-dôn, đồng bằng La Pla-ta. đồng bằng Pam-pa.

C. đồng bằng A-ma-dôn, đồng bằng Ô-ri-nô-cô, đồng bằng La Pla-ta. đồng bằng Pam-pa.

D. đồng bằng La Pla-ta, đồng bằng A-ma-dôn, đồng bằng Pam-pa, đồng bằng Ô-ri-nô-cô.

**Câu 22:** Điểm giống nhau của địa hình của Nam Mỹ và Bắc Mỹ

A. Cấu trúc địa hình phức tạp: phía tây là núi trẻ, đồng bằng ở giữa và phía đông là cao nguyên hoặc núi thấp.

B. Cấu trúc địa hình đơn giản: phía đông là núi trẻ, đồng bằng ở giữa và phía tây là cao nguyên hoặc núi thấp.

C. Cấu trúc địa hình đơn giản: phía tây là núi thấp, đồng bằng ở giữa và phía đông là cao nguyên hoặc núi trẻ.

D. Cấu trúc địa hình đơn giản: phía tây là núi trẻ, đồng bằng ở giữa và phía đông là cao nguyên hoặc núi thấp.

**Câu 23:** Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ có mấy kiểu khí hậu

A. 2. B. 3. C. 4. **D. 5.**

**Câu 24.** Thiên nhiên Trung và Nam Mỹ phân hóa theo chiều Bắc Nam thể hiện rõ nhất ở

A**.** Sự phân hóa cảnh quan.

B. Sự phân hóa khí hậu

C. Sự phân hóa địa hình

D. Sự phân hóa khí hậu và cảnh quan.

**BÀI 17. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam mĩ, khai thác, sử dụng và bảo vệ rừng A-ma-dôn.**

**Câu 1:** Rừng A-ma-dôn thuộc loại rừng nào?

A. rừng nhiệt đới**.** B. rừng lá rộng. C. rừng lá kim. D. rừng cận nhiệt.

**Câu 2:**Vì sao người lai lại chiếm tỉ lệ lớn trong thành phần dân tộc ở Trung và Nam Mĩ?

A. Sự kết hợp huyết thống giữa các tộc người.

B. Sự di cư, chuyển cư từ các vùng khác tới.

C. Chính sách thu hút người lai của các quốc gia.

D. Người lai là người bản địa lâu đời.

**Câu 3:**Ngôn ngữ tiếng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha thuộc ngữ hệ nào?

A. Hán ngữ. B. từ mượn. C. hệ La-tinh. D. Tất cả đều sai.

**Câu 4:** Rừng A-ma-dôn có diện tích bao nhiêu?

A. hơn 5 triệu km2. B. hơn 3 triệu km2.

C. hơn 6 triệu km2. D. hơn 2,5 triệu km2.

**Câu 5:**Rừng A-ma-dôn phân bố trải dài qua bao nhiêu quốc gia và vùng lãnh thổ?

A. 7. B. 9. C. 12. D. 10.

**Câu 6:**Bra-xin chiếm bao nhiêu % tỉ lệ diện tích rừng A-ma-dôn?

A. 70%. B. 60%. C. 65%. D. 55%.

**Câu 7:**Dân cư chủ yếu ở Trung và Nam Mỹ hiện nay là người gì?

A. Anh điêng. B. Exkimo. C. Người gốc Âu. D. Người lai.

**Câu 8:**Lễ hội Ca na-van ở Nam Mĩ diễn ra hàng năm ở nước nào?

A. Ac-hen-ti-na. B. Bra-xin. C. Vê-nê-xu-ê-la. D. Pa-ra-goay.

**Câu 9:**Quá trình đô thị hoá ở khu vực Trung và Nam Mỹ mang tính tự phát đã làm nảy sinh các vấn đề gì?

A. Thất nghiệp. B. Ô nhiễm môi trường.

C. Tệ nạn xã hội. D. Tất cả đều đúng.

**Câu 10:** Các đô thị lớn hơn 5 triệu dân của Trung và Nam Mỹ chủ yếu tập trung ở

A. phía bắc. B. phía nam. C. vùng ven biển. D. vùng nội địa.

**Câu 11:**Tốc độ đô thị hóa nhanh ở Trung và Nam Mĩ là hệ quả nào?

A. Tốc độ phát triển kinh tế nhanh.

B. Trình độ công nghiệp hóa cao.

C. Đô thị hóa tự phát, kinh tế còn chậm phát triển.

D. Độ thị hóa có quy hoạch.

**Câu 12:**Ngôn ngữ chính ở Trung và Nam Mỹ là

A. tiếng Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. B. tiếng Anh.

C. tiếng Pháp. D. ngôn ngữ bản địa.

**Câu 13:**Bộ tộc nào là người bản địa của khu vực Trung và Nam Mĩ?

A. Người In-ca. B. Người Mai-a. C. Người A-xơ-tếch. D. Người Anh-điêng.

**Câu 14:**Sự độc đáo của nền văn hoá Mỹ La-tinh là do

A. Trung và Nam Mỹ Có nhiều nền văn hoá cổ.

B. du nhập văn hoá châu Âu.

C. du nhập văn hoá châu Phi.

D. sự pha trộn nhiều nền văn hoá ở Trung và Nam Mỹ.

**Câu 15:** Đâu là một trong những nền văn hóa cổ nổi tiếng của cư dân bản địa Trung và Nam Mỹ?

A. Văn hóa Ca-na-van. B. Văn hóa In-ca. C. Ô-ru-rô. D. La-ti-nô.

**Câu 16:**Mức độ đa dạng sinh học ở rừng A-ma-dôn đạt ở mức

A. rất cao. B. trung bình. C. thấp. D. rất thấp.

**Câu 17:** Vì sao phải bảo vệ rừng A-ma-dôn?

A. Vì đây là điều hòa tự nhiên.

B. Vì đây là lá phổi xanh của Trái Đất, cung cấp oxy cho sự sỗng, điều hòa khí hậu.

C. Vì đây là khu bảo tồn thiên nhiên.

D. Lá phổi xanh của thế giới.

**Câu 18:**Các nước Trung và Nam Mĩ bắt đầu giành được độc lập từ khi nào?

A. Từ đầu thế kỉ XIX. B. Trước năm 1492.

C. Từ 1492 đến thế kỉ XVI. D. Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.

**Câu 19:**Pê-ru chiếm bao nhiêu % tỉ lệ diện tích rừng A-ma-dôn?

A. 13%. B. 12%. C. 11%. D. 10%.

**Câu 20:**Rừng A-ma-dôn đóng vai trò quan trọng như thế nào đối với khí hậu Trái Đất?

A. Điều hòa khí hậu. B. Cung cấp CO2.

C. Bảo tồn thiên nhiên. D. Cung cấp các loại gỗ quỹ.

**Câu 21:** Diện tích rừng A-ma-dôn phần lớn tập trung ở quốc gia nào?

A. Bô-li-vi-a. B. Cô-lôm-bi-a. C. Bra-xin. D. Guy-a-na.

**Câu 22:** Các đô thị hơn 5 triệu dân cuat Trung và Nam Mỹ chủ yếu tập trung ở

A. phía Bắc B. phía Nam. C. vùng ven biển. D. vùng nội địa.

**Câu 23:** Quá trình đô thị hóa dẫn đến hiện tượng

A. thất nghiệp.   B. ô nhiễm môi trường.

C. tệ nạn xã hội, tội phậm... D. tất cả đều đúng.

**BÀI 18. Châu Đại Dương**

**Câu 1:**Các khoảng sản chính của châu Đại Dương là gì?

A. Boxit, niken, sắt, than đá, dầu mỏ.

B. Boxit, dầu mỏ, vàng, đồng, apatit.

C. Dầu mỏ, khí đốt, than, sắt, đồng, manga.

D. Sắt, niken, đồng, sắt, apatit, kim cương.

**Câu 2:** Lục địa Ô-xtrây-li-a có vị trí địa lí

A. nằm ở phía đông nam Đại Tây Dương, thuộc bán cầu Nam.

B. nằm ở phía tây nam Ấn Độ Dương, thuộc bán cầu Nam.

C. nằm ở phía tây nam Thái Bình Dương, thuộc bán cầu Nam.

D. nằm ở trung tâm Thái Bình Dương, thuộc bán cầu Nam.

**Câu 3:**Trên lục địa Ô-xtrây-li-a, khu vực có khí hậu nhiệt đới ẩm, mưa nhiều, thời tiết mát mẻ là

A. dải bờ biển hẹp ở phía bắc lục địa.

B. sườn đông dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a.

C. vùng đất nằm từ sườn tây dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a đến bờ tây lục địa.

D. dải đất hẹp ở phía nam lục địa.

**Câu 4:**Lục địa Ô-xtrây-li-a có bao nhiêu khu vực địa hình?

A. 1. B. 2**.** C. 3. D. 4.

**Câu 5:**Loài động vật nào là biểu tượng cho đất nước Ô-xtrây-li-a

A. Gấu. B. Chim bồ câu. C. Khủng long. D. Cang-gu-ru.

**Câu 6:**Đới khí hậu chiếm phần lớn diện tích lục địa Ô-xtrây-li-a là

A. khí hậu cận xích đạo. B. khí hậu nhiệt đới.

C. khí hậu cận nhiệt đới D. khí hậu ôn đới.

**Câu 7:**Nước nào có tỉ lệ dân thành thị cao nhất châu Đại Dương?

A. Pa-pua Niu Ghi-nê. B. Ô-xtrây-li-a.

C. Va-nua-tu. D. Niu Di-len.

**Câu 8:**Phần lớn diện tích lục địa Ô-xtrây-li-a là gì?

A. Hoang mạc. B. Đại dương. C. Biển. D. Thảm thực vật.

**Câu 9:** Địa hình lục địa Ô-xtrây-li-a, từ tây sang đông lần lượt là

A. vùng sơn nguyên - vùng đồng bằng ở vùng núi.

B. vùng núi - vùng sơn nguyên - vùng đồng bằng.

C. vùng đồng bằng - vùng núi - vùng sơn nguyên.

D. vùng sơn nguyên - vùng núi - vùng đồng bằng.

**Câu 10:** Sườn đông dãy Trường Sơn có khí hậu gì?

A. ôn đới. B. nhiệt đới ẩm. C. hàn đới. D. Tất cả đều sai.

**Câu 11:** Trên lục địa Ô-xtrây-li-a, khu vực có khí hậu cận xích đạo, nhìn chung nóng, ẩm và mưa nhiều là

A. dải bờ biển hẹp ở phía bắc lục địa.

B. sườn đông dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a.

C. vùng đất nằm từ sườn tây dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a đến bờ tây lục địa.

D. dải đất hẹp ở phía nam lục địa.

**Câu 12:** Vùng nào tập trung đông dân nhất Ô-xtrây-li-a?

A. Vùng trung tâm.

B. Vùng phía tây và tây bắc.

C. Vùng phía đông, đông nam và tây nam.

D. Vùng tây bắc và tây nam.

**Câu 13:**Tại sao dân cư ở Ô-xtrây-li-a tập trung chủ yếu ở vùng phía Đông, Đông Nam?

A. Các điều kiện tự nhiên thuận lợi.

B. Rất giàu tài nguyên khoáng sản.

C. Vùng đồng bằng rộng lớn, màu mỡ.

D. Chính sách phân bố dân cư của nhà nước.

**Câu 14:**Vùng đảo châu Đại Dương có vị trí địa lí

A. nằm ở phía tây nam Thái Bình Dương. B. nằm ở phía đông nam Đại Tây Dương.

C. nằm ở trung tâm Ấn Độ Dương. D. nằm ở trung tâm Thái Bình Dương.

**Câu 15:** Những địa danh thuộc vùng sơn nguyên Tây Ô-xtrây-li-a là

A. cao nguyên Bác-li, hoang mạc Vích-to-ri-a, hoang mạc Ta-na-mi, cao nguyên Kim-bớc-li.

B. hoang mạc Vích-to-ri-a, bồn địa Ác-tê-di-an lớn, cao nguyên Kim-bớc-li, hoang mạc Ta-na-mi.

C. cao nguyên Kim-bớc-li, dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a, cao nguyên Bác-li, hoang mạc Vích-to-ri-a.

D. bồn địa Ác-tê-di-an lớn, cao nguyên Bác-li, dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a, cao nguyên Kim-bớc-li.

**Câu 16:**Trên lục địa Ô-xtrây-li-a, khu vực có khí hậu cận nhiệt đới, mùa hạ nóng, mùa đông ấm áp, lượng mưa dưới 1 000 mm/năm làm

A. dải bờ biển hẹp ở phía bắc lục địa.

B. sườn đông dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a.

C. vùng đất nằm từ sườn tây dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a đến bờ tây lục địa.

D. dải đất hẹp ở phía nam lục địa.

**Câu 17:** Thực vật bản địa nổi bật lục địa Ô-xtrây-li-a là gì?

A. dừa**.** B. bạch đàn**.** C. tre, trúc D. cao su.

**Câu 18:**Lục địa Ô-xtrây-li-a có diện tích bao nhiêu?

A. gần 8 triệu km2. B. gần 10 triệu km2.

C. gần 7,7 triệu km2. D. gần 8,7 triệu km2.

**Câu 19:** Dãy Trường Sơn ở Ô-xtrây-li-a có độ cao

A. 500 - 900 m. B. 800 - 1 500 m.

C. 500 - 800 m D. 800 - 1 000 m.

**Câu 20:** Những nét đặc sắc của sinh vật ở Ô-xtrây-li-a là

A. Giới sinh vật tuy nghèo về thành phần loài nhưng có nhiều nét đặc sắc và mang tính địa phương cao.

B. Giới động vật vô cùng độc đỏo, đặc sắc nhất là hơn 100 loài thú có túi.

C. Các loài động vột mang tính biểu tượng quốc gia là gấu túi, đà điểu Ô-xtrây-li-a, thú mỏ vịt, chuột túi.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 21:** Các đảo Ô-xtrây-li-a có khoáng sản nào?

A. vàng, sắt, than đá, dầu mỏ... B. vàng, bạc, kim cương, dầu mỏ...

C. sắt, thép, dầu mỏ, khí đốt... D. đồng, ni-ken, vàng, dầu mỏ...

**Câu 22:** Khu vực ở giữa (vùng đồng bằng Trung tâm) có đặc điểm

A. Độ cao trung bình dưới 200 m.

B. Có nhiều mỏ kim loại (sắt, đồng, vàng, ni-ken, bô-xít...)

C. Bề mặt có nhiều bãi đá, đồng bằng cát, đụn cát.

D. Cả A và C đều đúng.

**Câu 23:** Các đảo và quần đảo xa bờ có đặc điểm

A. Gồm các đảo nhỏ, thấp**.** B. Trên đảo có nhiều khoáng sản.

C. Hầu hết là đảo núi cao. D. Rất giàu khoáng sản.

**Câu 24:** Đặc điểm của dân cư Ô-xtrây-li-a là

A. nhiều dân sinh sống, mật độ dân số cũng cao.

B. ít dân sinh sống, mật độ dân số cũng rất thấp.

C. dân số thưa thớt, mật độ dân số trung bình.

D. nhiều dân sinh sống, phân bố đồng đều.

**Câu 25:** Dân thành thị chiếm bao nhiêu phần trăm

A. 82%. B. 85%. C. 86%. D. 81%.

**Câu 26:** Chất lượng dân cư ở Ô-xtrây-li-a là

A. Học vốn cao, tỉ lệ phổ cập giáo dục và tốt nghiệp THPT đứng hàng đầu thế giới.

B. Chỉ số phát triển con người ở thứ hạng cao trên thế giới và nâng cao không ngừng.

C. Nhiều nhà khoa học có trình độ cao.

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 27.** Trên lục địaÔ-xtrây-li-a ,khu vực có khí hậu nhiệt đới lục địa, khắc nghiệt khô hạn, mùa hạ nóng, mùa đông tương đối lạnh là:

A. dải bờ biển hẹp ở phía bắc lục địa.

B. sườn đông dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a.

C. vùng đất nằm từ sườn tây dãy Trường Sơn Ô-xtrây-li-a đến bờ tây lục địa.

D. dải đất hẹp ở phía nam lục địa.

**BÀI 19. Châu Nam Cực**

**Câu 1:**Nhiệt độ thấp nhất đo được ở châu Nam Cực vào năm 1967 là bao nhiêu?

A.  - 88,3oC. B. - 90oC. C. - 94,5oC. D. - 100oC.

**Câu 2:** Châu Nam Cực là nơi có nhiều gió bão nhất thế giới, do

A. đây là vùng khí hậu áp thấp, hút gió từ trung tâm lục địa thổi ra với vận tốc cao.

B. đây là vùng khí áp thấp, hút gió từ các nơi thổi tới.

C. ở đại dương bao quanh hình thành các khu khí áp thấp, hình thành bão.

D. bề mặt lục địa bằng phẳng, gió mạnh không bị cản trở.

**Câu 3:**Vì sao châu Nam Cực là châu lục được xem là nơi lạnh nhất thế giới?

A. Nhận được nhiều ánh sáng nhưng mùa đông có tuyết rơi.

B. Nằm ở vùng cực, nhận được nhiều ánh sáng nhưng khí hậu lạnh giá.

C. Nằm ở vòng cực, nhận được ít ánh sáng và khí hậu lạnh giá.

D. Khí hậu khắc nghiệt, ít gió bão và thường có tuyết rơi.

**Câu 4:** Hoàn thành nội dung sau: Châu Nam Cực còn được gọi là

A. Cực nóng của thế giới.

B. Cực lạnh của thế giới.

C. Lục địa già của thế giới.

D. Lục địa trẻ của thế giới.

**Câu 5:** Châu Nam Cực là châu lục đứng thứ mấy về diện tích trên thế giới?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 6:**Độ cao trung bình của châu Nam Cực là hơn 2 040 m, cao nhất trong các châu lục. Nguyên nhân là do

A. trên bề mặt châu Nam Cực có các dãy núi cao bậc nhất thế giới.

B. các mảng kiến tạo Xô vào nhau khiến lục địa Nam Cực được nâng cao.

C. bề mặt châu Nam Cực bị phủ bởi lớp băng dày hàng nghìn mét.

D. mực nước đại dương bao quanh châu Nam Cực thấp hơn ở các nơi khác.

**Câu 7:**Vùng thềm lục địa châu Nam Cực có tiềm năng về nguồn khoáng sản nào?

A. sắt, thép. B. dầu mỏ, khí tự nhiên.

C. than đá. D. sắt, đồng.

**Câu 8:**Nhà hàng hải Bê-linh-hao-den và La-da-rép phát hiện ra lục địa Nam Cực vào năm nào?

A. Năm 1900. B. Năm 1820.

C. Năm 1911. D. Năm 1957.

**Câu 9:** Đặc điểm về vị trí địa lí nào dưới đây không thuộc châu Nam Cực?

A. Đại bộ phận diện tích nằm trong phạm vi phía nam của vòng cực Nam.

B. Xích đạo chạy ngang qua châu lục.

C. Được bao bọc bởi đại dương.

D. Nằm cách xa các châu lục khác.

**Câu 10:** Giới động vật vùng biển nổi bật với loài động vật nào?

A. cá voi xanh. B. cá mập. C. rắn. D. cá sấu.

**Câu 11:** Diện tích của châu Nam Cực là

A. 1o triệu km2. B. 12 triệu km2.

C. 14,1 triệu km2. D. 15 triệu km2.

**Câu 12:** Người dân vùng cực dùng chất gì để thắp sáng?

A. Dầu hỏa. B. Xăng.

C. Mỡ các loài động vật. D. Khí đốt.

**Câu 13:** Trong các loài vật dưới đây, loài nào **không** sống ở Nam Cực?

A. Chim cánh cụt. B. Hải cầu.

C. Gấu trắng. D. Đà điểu.

**Câu 14:**Châu Nam Cực **không** tiếp giáp với đại dương nào?

A. Ấn Độ Dương. B. Thái Bình Dương.

C. Đại Tây Dương. D. Bắc Băng Dương.

**Câu 15:**Hiệp ước châu Nam Cực được kí vào ngày tháng năm nào?

A. 1/2/1858. B. 12/12/1858.

C. 12/1/1858. D. 1/12/1859.

**Câu 16:**Châu Nam Cực gồm mấy bộ phận?

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 17:**Châu Nam Cực giàu tài nguyên khoáng sản nào?

A. Than, sắt, dầu mỏ. B. Than, sắt, đồng.

C. Than, sắt, kim cương. D. Than, sắt, titan.

**Câu 18:**Có bao nhiêu quốc gia kí “ Hiệp ước châu Nam Cực”?

A. 10. B. 11. C. 12. D. 13.

**Câu 19:**Châu Nam Cực hiện nay thuộc chủ quyền của quốc gia nào?

A. Hoa Kì. B. Liên Bang Nga.

C. Của 12 quốc gia ký hiệp ước Nam Cực ngày 1/12/1959.

D. Là tài sản chung của toàn nhân loại.

**Câu 20:**Lục địa Nam Cực được phát hiện vào năm?

A. 1819. B. 1820. C. 1821. D. 1822.

**Câu 21:** Lượng mưa trung bình ở châu Nam Cực là

A. 100 - 150 mm. B. 50 - 150 mm.

C. 200 - 250 mm. D. 200 - 300 mm.

**Câu 22:** Các loài địa y và rêu thường xuất hiện ở đâu?

A. Dọc dãy xuyên Nam Cực. B. Vùng ven biển.

C. Sâu trong lục địa. D. Trong các ốc đảo.

**Câu 23:** Đặc điểm tự nhiên nổi bật của châu Nam Cực là

A. Bão tuyết bao phủ quanh năm.

B. Thực vật phát triển mạnh mẽ.

C. Mưa quanh năm.

D. Nhiều động vật sinh sống.

**Câu 24:**Nguyên nhân nào sau đây làm cho châu Nam Cực là châu lục duy nhất không có dân cư sinh sống?

A. Xa các châu lục khác. B. Khí hậu rất lạnh.

C. Di chuyển khó khăn. D. Khó khai thác tài nguyên.

**Câu 25:** Loài thực vật nào tiêu biểu ở châu Nam Cực?

A. Đồng cỏ. B. Rừng thưa nhiệt đới.

C. Rêu, địa y, tảo, nấm. D. Xa van và rừng thưa.

**Câu 26:**Biểu hiện nào của biến đổi khí hậu gây nguy hiểm cho tàu thuyền qua lại?

A. Nước biển dâng. B. Băng tan.

C. Biến đổi khí hậu. D. Mất đa dạng sinh học.

**Câu 27:**Châu lục nào dự trữ nước ngọt lớn nhất thế giới?

A. Châu Á. B. Châu Mỹ. C. Châu Nam Cực. D. Châu Âu.

**Câu 28:**Biểu hiện của biến đổi khí hậu như thế nào ở châu Nam Cực?

A. Nhiệt độ tăng, nước biển dâng.

B. Gia tăng hiện tượng thời tiết cực đoan.

C. Mất đa dạng sinh học.

D. Thùng tầng ô zôn.

**Câu 29:** Độ dày trung bình của lớp băng trên bề mặt lục địa Nam Cực là bao nhiêu?

A. 1 700 m. B. 1 710 m. C. 1 720 m. D. 1 730m

**Câu 30:**Châu lục nào có gió bão nhiều nhất thế giới?

A. Châu Đại Dương. B. Châu Nam Cực.

C. Châu Phi. D. Châu Á.